

Số: 16 /2018/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử văn hóa Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 1337
	Ngày: 21/12
	Chuyên:

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
Xét Tờ trình số 8867/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử văn hóa Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết 23/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử văn hóa Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế, như sau:

Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí, Luật quản lý thuế và các văn bản chi tiết, hướng dẫn thi hành và theo quy định sau đây:

1. Cơ quan thu phí được để lại 35% tổng số tiền phí thu được và được sử dụng để chi các nội dung: chi hoạt động thường xuyên của bộ máy quản lý; chi các hoạt động phục vụ du khách tham quan; công tác chăm sóc, chỉnh trang cảnh quan sân vườn, bảo vệ môi trường; chi xúc tiến du lịch, thu hút khách tham quan; công tác bảo tồn bảo tàng, trưng bày triển lãm; công tác phát huy giá trị nhã nhạc, văn

hóa phi vật thể; các hoạt động nghệ thuật phục vụ du khách tham quan; các hoạt động phục vụ các ngày lễ, tết; tổ chức thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế; mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ khác của đơn vị.

Việc quản lý, sử dụng nguồn thu phí 35% được để lại thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Nộp 65% nguồn thu còn lại vào ngân sách nhà nước và được bố trí cho các nội dung: chi đầu tư trùng tu di tích; di dời dân cư giải phóng mặt bằng khu vực di tích (bao gồm tái định cư); chi các hoạt động đặc thù di tích; chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Trung tâm bảo tồn di tích Cố đô Huế thực hiện; thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương (nếu có) theo quy định của nhà nước và chi các nhiệm vụ khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Tỷ lệ % số tiền thu phí để lại quy định tại khoản 1 điều này được thực hiện trong hai (02) năm (từ năm 2019 đến năm 2020). Từ năm 2021, giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào mức tăng trưởng nguồn thu phí tham quan di tích lịch sử văn hóa Huế hàng năm và cơ cấu tổ chức, hoạt động của Trung tâm bảo tồn di tích Cố đô Huế sau khi được kiện toàn, đổi mới để xác định tỷ lệ % tổng số thu phí để lại cho đơn vị phù hợp với tình hình thực tế, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và tp Huế;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, LT.



CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu